TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **171**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1967
2. Ông **Đỗ Xuân T2**, sinh năm 1963

Cùng ĐKHKTT tại: Số 73 H, phường Đ, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Đỗ Xuân T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận H, Thành phố H ngày 01/7/1993 (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 07) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống được 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không có kết quả. Ông bà đã sống ly thân được 5 năm. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đỗ Thanh T3, sinh ngày 13/4/1993 và Đỗ Anh T4, sinh ngày 04/6/2003. Anh Đỗ Thanh T3 đã trưởng thành nên việc ở với ai do anh tự quyết định. Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn ông T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Anh T4. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải

quyết. Bà T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Thỏa thuận của ông bà hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về công nợ chung: Ông bà xác nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Xuân T2 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Đỗ Xuân T2** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là **Đỗ Thanh T3**, sinh ngày 13/4/1993 và **Đỗ Anh T4**, sinh ngày 04/6/2003.

Anh Đỗ Thanh T3 đã trưởng thành nên việc ở với ai do anh tự quyết định.

Ông bà thỏa thuận, sau khi ly hôn ông Đỗ Xuân T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Anh T4 kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ ai.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Xuân T2 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003209 ngày 19/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CCTHADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng